

Số: **490/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 08 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 469/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sau đây:

- **Ông Tăng Thế Q**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 1, xã Đ, huyện Thôn Thủy, tỉnh Phú Thọ;

- **Bà Phạm Thị D**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2022, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Ông Tăng Thế Q và bà Phạm Thị D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà có một con chung là Tăng Minh H, sinh ngày 06/8/2012. Giao cháu H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản, nhà đất, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Ông bà cùng tự nguyện bầu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng Thế Q và bà Phạm Thị D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Q, bà D có một con chung là Tăng Minh H, sinh ngày 06/8/2012. Bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Ông Q được Q thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

1.4. Về tài sản, nhà đất, nợ chung: Ông Q, bà D không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Ông Q, bà D không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Q và bà D phải bầu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Ông bà đã nộp theo biên lai số 43519 ngày 29/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Ông Q, bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Đức Thắng (Số 146/2011)
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan